

CTY CP THỰC PHẨM BÍCH CHI

Số 07 /BC.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- Tên Công Ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
- Trụ sở chính : 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TX SaĐéc, Đồng Tháp
- Điện thoại : 067.3861910
- Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thanh Bình – Chủ Tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
- Điện thoại : 067.3861910 – Di động : 0918.301.759

Nội dung công bố thông tin :

- BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật các thông tin đã công bố .

Ngày 14 tháng 4 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin



PHẠM THANH BÌNH

**PHỤ LỤC SỐ 04  
APPENDIX 04**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
ANNUAL REPORT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên Công ty**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

**Năm 2016**

**I. Thông tin chung :**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số No: 1400371184
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 100.613.540.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 100.613.540.000 đồng
- Địa chỉ/*Address*: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại/*Telephone*: 067.3861910
- Số fax/*Fax*: 067.3864674
- *Website*: <http://www.bichchi.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có) ; /

**Quá trình hình thành và phát triển**

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay )

Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI tiền thân là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành Công Ty cổ phần theo quyết định của UBND Tỉnh Đồng Tháp số 968/QĐ.UB.HC ngày 18/10/2000 , chính thức hoạt động từ năm 2001 . Công Ty được đăng ký công ty đại chúng từ ngày 03/01/2010 , vốn điều lệ ban đầu là 2.794.000.000 đồng . Vốn điều lệ hiện nay là 100.613.540.000 đồng .

- Các sự kiện khác

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất

Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm . Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất) : Sản phẩm sản xuất cung cấp cho thị trường trong nước (thông qua các đại lý và tất cả hệ thống Siêu thị trong toàn quốc) và trực tiếp xuất khẩu ra thị trường nước ngoài .

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị :

Mô hình quản trị gồm :

+ Đại Hội đồng cổ đông

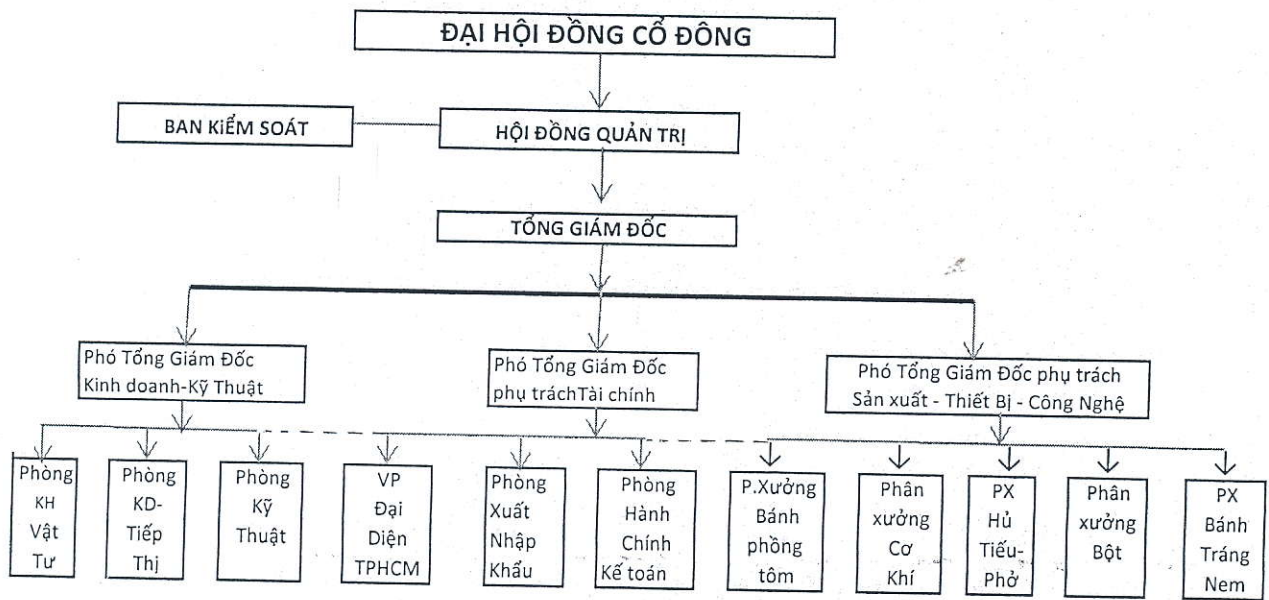
+ Hội đồng quản trị

+ Ban Kiểm soát

+ Ban điều hành : Tổng Giám Đốc , Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng

- Cơ cấu bộ máy quản lý

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/

Công Ty không có công ty con, công ty liên kết

### 4. Định hướng phát triển :

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2017 :

1/- Kế hoạch sản lượng :

a/- Bánh phòng tôm :

sản lượng đạt 8.000 tấn/năm .



b/- Các sản phẩm :

Bún gạo , Phở , Hủ tiếu , Miến các loại : 6.000 tấn/năm

c/- Bột các loại : 3.500 tấn/năm .

d/- Bánh tráng : “ 1.800 tấn đến 2.000 tấn/năm

2/- Doanh thu thực hiện :

- Tổng doanh thu tối thiểu đạt 450 đến 480 tỷ đồng/năm

3/- Kế hoạch lợi nhuận :

- Phần đầu đạt 40 tỷ đến 45 tỷ đồng/năm

- Chi cổ tức tỷ lệ từ 20% trở lên

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

a. Kế hoạch đầu tư thiết bị năm 2017 (tại Công Ty hiện hữu):

	<u>Kinh phí (triệu đồng)</u>
1. Máy sấy hủ tiếu-phở số 1+2	500
2. Dây chuyền đun bún gạo	330.000
3. Hệ thống lạnh Xưởng BPT 1	1.300
4. Dây chuyền đun cháo	120
5. Nhà xưởng BPT 1	1.000
6. Hệ thống xử lý nước thải	1.000
7. Sân chứa bán thành phẩm hủ tiếu-phở	500
8. Khu vực nghiền vụn	150
9. Cải tiến dây chuyền đóng gói BPT	150
10. Cải tiến khâu hấp BPT	300
11. Cải tiến khâu lăn trở BPT	300
12. Máy tách bao cho in phun	30/120
13. Máy đóng gói BPT 0,1kg, 1 kg, 2kg (bao cuộn)	1.200
14. Máy đóng gói BPT 1kg, 2kg (bao rời)	2.000
15. Máy đóng gói hủ tiếu-phở	800/ 2400
16. Máy đóng dịch sệt (mắm ruốc)	100
17. Máy đóng gói bột 35g	150
18. Bồn chứa BPT	30/900
19. Dây chuyền SX Bánh snack	1.000
20. Băng tải vĩ sấy bánh tráng (2 máy)	100
21. Máy sấy hủ tiếu-phở số 3	1.000
22. Cải tiến máy tráng hủ tiếu-phở	2.500
23. Máy sấy BPT ngang số 3	<u>3.000</u>

Tổng cộng

20.100 triệu đồng

b/-Xúc tiến kế hoạch đầu tư phát triển thêm 01 nhà máy sản xuất chế biến lương thực-thực phẩm tại Huyện Châu Thành Đồng Tháp .

c/- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty .

**- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty)**

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng :

-Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải , Lò hơi .

-Tiếp tục nhờ sự hỗ trợ của Trung Tâm quan trắc kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp trong việc đo đạc định kỳ về khí thải và nước thải tại khu vực sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường .

- Tuân thủ chấp hành đúng các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường .

\*Tiếp tục giúp đỡ các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh trong việc tạo điều kiện và hướng dẫn sinh viên đến thực tập – tiếp cận thực tế, bổ sung kiến thức về chuyên môn, góp phần thiết thực trong sự nghiệp đào tạo của nhà trường .

+ Tích cực đóng góp các quỹ xây nhà tình thương, Quỹ mái ấm Công Đoàn , Quỹ Bảo trợ trẻ em và các phong trào do chính quyền, đoàn thể địa phương phát động .

5. Các rủi ro/ Risks: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

Các rủi ro khách quan bao gồm :

- Biến động giá nguyên-nhiên-vật liệu đầu vào .

## II. Tình hình hoạt động trong năm :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm : Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp....

DVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	454,143,513,247	375,098,793,310
Các khoản giảm trừ	5,661,374,802	1,138,717,535
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	448,482,138,445	373,960,075,775
Giá vốn hàng bán	335,000,131,127	273,049,660,743

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113,482,007,318	100,910,415,032
Doanh thu hoạt động tài chính	3,153,696,568	2,683,589,451
Chi phí tài chính	3,441,765,417	4,799,619,968
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1,828,291,333	1,476,102,683
Chi phí bán hàng	33,351,108,461	33,098,609,163
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,765,650,690	14,612,242,417
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62,077,179,318	51,083,532,935
Thu nhập khác	729,636,465	1,228,054,351
Chi phí khác	657,430,049	2,140,910
Lợi nhuận khác	72,206,416	1,225,913,441
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62,149,385,734	52,309,446,376
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16,682,545,734	11,502,463,029
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45,466,840,000	40,806,983,347
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4,481	4,032

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

**+ Tình hình thực hiện so kế hoạch :**

Về doanh thu :

Năm 2015 : Kế hoạch : 350 tỷ , Thực hiện 375 tỷ = 104,14% KH 2015

Năm 2016 : Kế hoạch : 400 tỷ , Thực hiện 454 tỷ = 113,5% KH 2016

Doanh thu năm 2016 / 2015 = 127,17%

Về lợi nhuận trước thuế :



Năm 2015 : Kế hoạch : 40 tỷ , thực hiện 52,3 tỷ = 130,75% KH 2015  
Lợi nhuận 2016 : KH 45 tỷ , thực hiện 62 tỷ = 137,77% KH 2016

## 2. Tổ chức nhân sự:

### - Danh sách Ban điều hành :

- **Ông Phạm Thanh Bình** - Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Số cổ phần nắm giữ : 1429.072 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1953

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 12/1970 đến 10/1980 : quân nhân

- Từ tháng 12/1980 đến tháng 3/1993 : Trưởng Phòng tổ chức Nhà máy bột ngọt.

- Từ 1993 đến 2003 : kinh doanh tại nhà

- Từ tháng 11/2003 đến nay : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi .

- Từ 2003 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI .

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc CTy CPTP Bích Chi

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

- **Ông Bùi Văn Sáu** , Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công Ty CPTP Bích Chi .

Số cổ phần nắm giữ : 1.006.936 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 172 Lý Thường Kiệt, P.1, TP SaĐéc

Trình độ văn hóa : 12/12

Quá trình công tác : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích chi từ năm 1975 đến nay .

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTy CPTP Bích Chi

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

- **Ông Trang Sĩ Đức** , thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTy CPTP Bích Chi .

Số cổ phần nắm giữ : 703.146 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 156/1 Lý Thường Kiệt, P.1, TP SaĐéc

Trình độ văn hóa : 12/12

Quá trình công tác : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích chi từ năm 1975 đến nay .

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc , thành viên HĐQT CTy CPTP Bích Chi

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

- **Ông Phạm Hoàng Thái** , thành viên Hội Đồng quản trị/Phó Tổng Giám Đốc

Số cổ phần nắm giữ : 349.464 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1984

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác :

- Từ 2008 đến 2010: Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty Bảo Hiểm Viễn Đông

- Từ 2010 đến 2012: Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Fubon

- Từ 2012 đến nay: Công tác tại Công ty CPTP Bích *Chi* .

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

- **Ông Nguyễn Ngọc Tiêu** , thành viên Hội Đồng quản trị

Số cổ phần nắm giữ : 491.174 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1957

Quốc tịch : Việt Nam



Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 216 Hùng Vương, khóm 1, Phường 1, TP.SaĐéc, *Đồng Tháp*  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích chi từ năm 1984 đến nay .  
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT  
Hành vi vi phạm pháp luật : không  
Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

### **KẾ TOÁN TRƯỞNG : VÕ THỊ TUYẾT XƯƠNG**

Số cổ phần nắm giữ : không có

**Giới tính : Nữ**  
Năm sinh : 1977  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 531/28 Nguyễn văn Phát , khóm 2, Phường 1, TP. SaĐéc, Đồng Tháp  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính-Kế toán  
Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng  
Hành vi vi phạm pháp luật : không  
Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

#### **\* Những thay đổi trong ban điều hành :**

- Bà Võ Thị Tuyết Xương được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng tại Quyết Định số 05/HĐQT-QĐ ngày 07/3/2016 thay cho Bà Nguyễn Thị Thu Thủy .
- Ông Phạm Hoàng Thái được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính Công Ty kể từ 01.4.2016 , tại QĐ số 03/HĐQT-QĐ ngày 07/3/2016 .

\* Số lượng CB.CNV : 800 người , CB quản lý 34 người

#### **Chính sách đối với người lao động :**

+ *Chế độ làm việc :*

Thời gian làm việc : Chế độ làm việc : 48 giờ/tuần , nhân viên văn phòng làm việc theo giờ hành chính. Bộ phận sản xuất làm việc theo ca nhưng vẫn đảm bảo tuần làm việc 48 giờ .

Chế độ nghỉ lễ, phép và chế độ nghỉ ốm, thai sản, BHXH, BHYT : thực hiện đúng theo quy định Luật lao động hiện hành .

Chính sách thưởng : Hàng năm Công Ty thưởng cho CB.CNV vào dịp lễ 30/4, ngày lễ 2/9, thưởng vào cuối tháng 6 hàng năm (thưởng 6 tháng đầu năm) và đặc biệt vào dịp Tết âm lịch có tặng thêm quà Tết .

Chi tiền ăn và tiền phụ cấp chuyên cần hàng tháng .

Các phúc lợi khác như thực hiện khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tham quan nghỉ mát thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể và pháp luật lao động hiện hành .

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :**

a/- Các khoản đầu tư lớn :

b/- Các công ty con, công ty liên kết : /

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)

- Đầu tư mới chế tạo tháp sấy bột khô , chế tạo dây chuyền sản xuất Bánh hời sấy tự động .

- Lắp đặt dây chuyền sản xuất Bánh snack rong biển (công thức hợp tác với Cty CJ Hàn quốc) .

-Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo thể hệ mới FSSC 22.0000 .

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	223.831.561.319	260.821.656.268	Tăng 16,52%
Doanh thu thuần	373.960.075.775	448.482.138.445	Tăng 19,92%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	100.910.415.032	113.482.007.318	Tăng 12,45%
Lợi nhuận khác	1.225.913.441	72.206.416	Giảm 5,89%
Lợi nhuận trước thuế	52.309.446.376	62.149385.734	Tăng 18,81%
Lợi nhuận sau thuế	40.806.983.347	45.466.840.000	Tăng 11,41%
,52,Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	40%	Tăng 30%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			

Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,21	1,51	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,06	0,965	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,40	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,86	0,68	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,20	5,77	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,67	1,71	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,109	0,101	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,29	



+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,18	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,135	0,138	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :**

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài

+ Tổng số cổ phần đang lưu hành : 10.061.354 CP

+ Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : /

+ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành : 10.000đ/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỉ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỉ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	10,061,354	100,613,540	100.00%	/	-	
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	5,037,162	50,371,620	50.06%	/	-	0.00%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3,394,734	33,947,340	33.74%	/	-	0.00%
Cổ đông sở hữu dưới 1 % cổ phiếu có quyền biểu quyết	1,629,458	16,294,580	16.20%	/	-	0.00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.

Không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch

Không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác : nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán .

Không có chứng khoán khác

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của tổ chức trong năm.:

- Nguyên vật liệu chính :

+ Bột mì	:	8500 tấn/năm
+ Gạo	:	3800 tấn/năm
+ Bột gạo	:	1200 tấn/năm
+ Ngũ cốc (các loại đậu, mè....)	:	170 tấn/năm

- Bao bì đóng gói :

+ Bao bì giấy (thùng carton)	:	400 tấn/năm
+ Bao bì nylon	:	150 tấn/năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp :

- Điện năng	:	5.049.10 <sup>6</sup> KWh/năm
- Nhiên liệu :		
+ Trấu	:	18.800 tấn
+ Diezen	:	05 tấn
+ Gas	:	01 tấn

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:



Tổng hợp mức tiết kiệm năng lượng trong năm 2016		
Loại nhiên liệu/kết quả	Điện (kWh)	Trấu (Tấn)
Kế hoạch	120.000	200
Thực hiện	139.600	220

c/- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này .

Bộ phận	Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã thực hiện trong năm	
	Nội dung giải pháp	Kết quả tiết kiệm
PX Bánh phồng tôm	Thay 2 động cơ máy phối trộn từ động cơ VS sang động cơ mới sử dụng biến tần.	Tiết kiệm được 30% điện năng tiêu thụ của thiết bị.
PX hủ tiếu, phở	Thay đèn chiếu sáng huỳnh quang T8 bằng đèn huỳnh quang T5 tiết kiệm năng lượng (200 bộ).	Tiết kiệm được 40% lượng điện tiêu thụ cho chiếu sáng của phân xưởng.
Đường dây truyền tải điện nội bộ	Lắp thêm bốn tủ bù nhóm có công suất 80 kVa/1 tủ tại px bánh tráng, px hủ tiếu, phở, px bánh phồng tôm, khu lò hơi.	Tiết kiệm được 10% sản lượng điện tiêu thụ tại các khu vực trên
Nước ngưng lò hơi	Lắp 4 bơm nước thu hồi nước ngưng tại các khu vực sử dụng hơi của công ty chuyển về cấp lại nước cho lò hơi.	Tiết kiệm được 60% sản lượng nước cấp lò hơi và giảm sản lượng trấu đốt lò.

### 6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nước sử dụng được cung cấp gồm 3 nguồn:

1. Nước do công ty cấp nước cung cấp: 29.496 m<sup>3</sup> / năm.
2. Nước ngầm khai thác tại công ty : 30.000 m<sup>3</sup> / năm.
3. Nước sông khai thác tại công ty : 14.844 m<sup>3</sup> / năm.

b) Tỷ lệ phần trăm nước tái chế và tái sử dụng:

Thu hồi nước ngưng tại các khu vực sử dụng lò hơi chuyển về cấp lại nước cho lò hơi, tiết kiệm 60% sản lượng nước cấp lò hơi .

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường :

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

Số lượng lao động : 800 người



Thu nhập bình quân : 06 triệu đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm Công Ty tổ chức :

- Khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm
- Tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động , cấp thẻ an toàn vệ sinh viên cho người lao động .
- Trang cấp đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động cá nhân .
- Ký hợp đồng lao động và nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho lao động làm việc tại Công Ty .
- Hàng năm tổ chức tham quan du lịch cho người lao động .

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên :

+ Hàng năm Công Ty có bố trí nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên ngành để tiếp thu kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn . Đối với công nhân lao động được đưa đi tham dự các khóa đào tạo nâng cao tay nghề .

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp :

Trong kế hoạch phát triển đội ngũ kế thừa, Công Ty có đưa 02 cán bộ theo học chuyên ngành, trình độ thạc sĩ .

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng :

Công Ty tích cực tham gia đóng góp các quỹ xây dựng cầu đường, nhà tình thương và các hoạt động khác theo đề xuất của địa phương . Tổng số tiền đóng góp : 300 triệu đồng/năm .

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

**Lưu ý:** (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Về doanh thu :

Năm 2015 : Kế hoạch : 350 tỷ , Thực hiện 375 tỷ = 104,14% KH 2015

Năm 2016 : Kế hoạch : 400 tỷ , Thực hiện 454 tỷ = 113,5% KH 2016

Doanh thu năm 2016 / 2015 = 127,17%

Về lợi nhuận trước thuế :

Năm 2015 : Kế hoạch : 40 tỷ , thực hiện 52,3 tỷ = 130,75% KH 2015  
Lợi nhuận 2016 : KH 45 tỷ , thực hiện 62 tỷ = 137,77% KH 2016

- **Những tiến bộ Công Ty đã đạt được :**

- + Đầu tư mới thiết bị đồng bộ nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm , giữ vững sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước .
- + Thị trường xuất khẩu ổn định, doanh thu xuất khẩu tăng 20% so năm trước.

**1. Tình hình tài chính :**

a/- Tình hình tài sản :

- + Tổng cộng tài sản tại ngày 01.01.2016 : 223.831.561.319 đồng
- + Tổng cộng tài sản tại ngày 31.12.2016 : 260.821.656.268 đồng

b/- Tình hình nợ phải trả :

- + Tổng nợ phải trả tại ngày 01.01.2016 : 103.989.204.112 đồng
- + Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2016 : 105.979.813.061 đồng

**3/- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :**

Củng cố nhân sự bộ phận marketing , tăng cường phát triển thị trường trong và ngoài nước .

**4/- Kế hoạch phát triển trong tương lai :**

- Đầu tư mới để hoàn thiện thiết bị, công nghệ :  
Chế tạo các thiết bị chuyên dùng lĩnh vực sản xuất sấy sản phẩm nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm .
- Đầu tư sản xuất sản phẩm mới . Đẩy mạnh xúc tiến thương mại mở rộng thị trường nước ngoài .

**5/- Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có) – Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần) :**

**IV.Đánh giá của Hội Đồng quản trị về hoạt động của Công Ty :**

**2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công Ty :**

Năm 2016 lĩnh vực xuất khẩu doanh số đạt cao hơn năm 2015 , thị trường nước ngoài được mở rộng . Doanh số tiêu thụ nội địa vẫn chưa đạt yêu cầu, do có sự cạnh tranh gay gắt từ mặt hàng sản xuất từ lúa gạo.Tuy nhiên tổng doanh thu của Công Ty năm 2016 đạt cao hơn năm 2015 (= 1119,92 % doanh thu 2015) . Lợi nhuận trước thuế đạt 118,81% lợi nhuận trước thuế năm 2015 . Lợi nhuận sau thuế đạt 111,41% lợi nhuận sau thuế năm 2015.

**3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc Công Ty :**

- Về mặt tổ chức quản lý nhân sự : việc phân công bố trí cán bộ CNV phù hợp với năng lực và công việc từng người .



- Ban Tổng Giám Đốc Công Ty có kế hoạch, tổ chức sản xuất kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường, góp phần quyết định vào sự thành công của Công Ty.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2016 vẫn còn những khó khăn và thách thức. Đối tác cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ, việc cạnh tranh ngày càng gay gắt. Hội đồng quản trị chủ trương:

- Giám sát chặt chẽ chi phí quản lý, chủ trương thực hành tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu, đảm bảo tính ổn định chất lượng và giá sản phẩm phải phù hợp sát sao với thị trường.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, củng cố và mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài.

## V. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, thực hiện bởi Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ngày 25 tháng 03 năm 2017, đã được báo cáo cho UBCKNN đồng thời cũng đã được công bố trên website Công Ty: bichchi.com.vn.

## XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



*Phạm Thanh Bình*